

**ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NGHỀ: NHÂN VIÊN CHĂM SÓC SỨC KHỎE
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP II**

I. DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO

1. Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 03
- Số phòng thực hành: 06

2. Thiết bị, dụng cụ đào tạo: Bảo đảm theo quy định

*** Phòng thực hành Giải phẫu - Sinh lý**

Diện tích tối thiểu 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ,... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho sinh viên, giáo viên.

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Bộ xương người cỡ chuẩn	bộ	4
2	Mô hình bộ xương người tháo rời	bộ	1
3	Mô hình hộp sọ (7 phần)	bộ	5
4	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng (13 phần)	bộ	1
5	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ (30 phần)	bộ	1
6	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu (27 phần)	bộ	1
7	Mô hình hệ cơ toàn thân	bộ	1
8	Mô hình cơ cánh tay -6 mảnh	bộ	5
9	Mô hình giải phẫu toàn thân (phủ tạng có thể tháo rời, có 36 phần H;180cm)	bộ	1
10	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	bộ	5
11	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	bộ	5
12	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu-mặt-cổ	bộ	1
13	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	bộ	1
14	Mô hình Tim	cái	5
15	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	bộ	1
16	Mô hình phổi (7 mảnh)	cái	5
17	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá	bộ	5
18	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	bộ	5
19	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	bộ	5
20	Mô hình cơ quan sinh dục nam	bộ	5
21	Mô hình cơ quan sinh dục nữ	bộ	5
22	Mô hình nghe tim phổi	Bộ	1
23	Mô hình não	cái	5
24	Mô hình cắt ngang tuỷ sống	cái	5

25	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	cái	5
26	Mô hình cắt đứng qua chậu hông nữ	cái	5
27	Mô hình chi trên/ chi dưới cắt lớp	bộ	5
28	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	cái	5
29	Các tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	cái	3
30	Các tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	cái	3
31	Các tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	cái	3
32	Các tranh giải phẫu-sinh lý hệ tuần hoàn	cái	3
33	Các tranh giải phẫu-sinh lý hệ hô hấp	cái	3
34	Các tranh giải phẫu-sinh lý hệ tiết niệu	cái	3
35	Các tranh giải phẫu-sinh lý hệ thần kinh	cái	3
36	Các tranh giải phẫu-sinh lý hệ sinh dục nam	cái	3
37	Các tranh giải phẫu-sinh lý hệ sinh dục nữ	cái	3
38	Máy li tâm	cái	1
39	Bộ dụng cụ định nhóm máu	bộ	5
40	Máy đo huyết áp, ống nghe, đồng hồ bấm giây, Nhiệt kế	bộ	3
41	Que thử nước tiểu	Hộp	1

*** Phòng thực hành Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe**

Diện tích tối thiểu 73m², được bố trí thành các khu vực riêng cho truyền thông, giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp. Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ,... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho sinh viên, giáo viên.

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Tranh lật, tranh gấp theo các chủ đề: Chăm sóc dinh dưỡng, truyền thông - giáo dục sức khỏe	bộ	3
2	Các bảng về truyền thông giáo dục sức khỏe, các tranh, áp phích, tờ rơi về giáo dục sức khỏe, vệ sinh ATTP,...	bộ	3
3	Máy quay phim video, máy ảnh	bộ	1
4	Bộ tăng âm (Apli, micro, loa)	bộ	1
5	Máy ghi âm KTS chuyên dụng	bộ	1
6	Thiết bị phát wifi	bộ	1
7	Bút màu, bút lông	hộp	2
8	Giấy A4 màu	tập	1
9	Giấy A4 trắng		
10	Giấy A0		
11	Giường bệnh + chăn, ga, gối, đệm, bảng theo dõi bệnh nhân	cái	1
12	Tủ hút ẩm bảo quản thiết bị	cái	1
13	Tivi kết nối internet kiểm tra tín hiệu hình ảnh	cái	1

*** Phòng thực hành Điều dưỡng (Thực hành Kỹ năng hỗ trợ di chuyển và một số kỹ thuật cơ bản)**

Diện tích tối thiểu 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho học viên, giáo viên.

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên thiết bị đạo tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Giường bệnh nhân và tủ đầu giường kèm 2 bộ đệm, ga trải giường, nylon trải giường, chăn, gối, đệm nước, đệm hơi,...	bộ	3
2	Bộ dụng cụ rửa tay thường quy và bồn ngâm tay vô khuẩn, rửa tay ngoại khoa.	bộ	3
3	Cáng, xe cáng bệnh nhân	cái	3
4	Xe đẩy bệnh nhân	cái	3
5	Xe đẩy dụng cụ	cái	3
6	Bô, xô, vớt, chậu các loại	bộ	5
7	Đồng hồ bấm giây	cái	5
8	Nhiệt kế các loại	bộ	5/loại
9	Huyết áp kế các loại	loại	5/loại
10	Mô hình đa năng (nghe tim phổi, đo huyết áp, đếm mạch)	bộ	5
11	Mô hình đặt ống thông	cái	5
12	Mô hình thông tiểu nam, nữ	cái	5/loại
13	Bộ dụng cụ chườm nóng	bộ	5
14	Bộ dụng cụ chườm lạnh	bộ	5
15	Các loại ống dẫn lưu đang sử dụng: Sonde folley 2 chạc, Sonde folley 3 chạc, Sonde nellaton, Sonde đặt dạ dày	cái	1/loại
16	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường miệng	bộ	5
17	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường thông	bộ	5
18	Bộ dụng cụ phòng, chống loét	bộ	1

*** Phòng Thực hành Điều dưỡng (Thực hành Kỹ năng hỗ trợ vệ sinh cá nhân)**

Diện tích tối thiểu 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho học viên, giáo viên..

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên thiết bị đạo tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Giường bệnh nhân và tủ đầu giường kèm 2 bộ đệm, ga trải giường, nylon trải giường, chăn, gối, đệm nước, đệm hơi,...	bộ	3
2	Bộ dụng cụ rửa tay thường quy và bồn ngâm tay vô khuẩn, rửa tay ngoại khoa.	bộ	3
3	Xe đẩy bệnh nhân	cái	3
4	Băng các loại	bộ	5

TT	Tên thiết bị đạo tạo	Đơn vị	Số lượng
5	Bô, sô, vít, chậu các loại	bộ	5
6	Mô hình đa năng	bộ	5
7	Mô hình đặt ống thông	cái	5
8	Mô hình thông tiểu nam, nữ	cái	5/loại
9	Bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng	bộ	5
10	Bộ dụng cụ chải đầu, gội đầu cho người bệnh	bộ	5
11	Bộ dụng cụ tắm tại giường cho người bệnh	bộ	5
12	Bộ dụng cụ rửa mặt cho người bệnh	bộ	5
13	Bộ ga trải giường, nylon trải giường, chăn, gối, đệm nước, đệm hơi,...	bộ	5

*** Phòng Thực hành Kỹ năng xoa bóp và tập vận động cơ bản**

Diện tích tối thiểu 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho sinh viên, giáo viên.

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Bàn xoa bóp và vận động	Cái	05
2	Đệm vận động cột sống lưng	Cái	05
3	Máy sóng ngắn	Cái	01
4	Máy điện phân – Điện xung – Siêu âm	Cái	02
5	Đèn hồng ngoại	Cái	05
6	Xe đạp tập chân	Cái	02
7	Máy tập đi bộ	Cái	01
8	Cầu thang gỗ tập đi	Cái	01
9	Ròng rọc tập tay	Cái	01
10	Xe lăn	Cái	01
11	Giá tập tay	Cái	01
12	Tạ tay	Bộ	10
13	Khung tập đi	Cái	02
14	Thanh song song	Bộ	02
15	Gối	Cái	05
16	Phần rôm	Hộp	50

*** Phòng thực hành Điều dưỡng (Thực hành Kỹ năng Sơ cứu ban đầu)**

Diện tích tối thiểu 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho học viên, giáo viên.

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên thiết bị đạo tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Cáng, xe cáng bệnh nhân	cái	3
2	Xe đẩy bệnh nhân	cái	3

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
3	Băng các loại	bộ	5
4	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	túi	5
5	Mô hình hồi sinh tim phổi	bộ	5
6	Bộ dụng cụ sơ cứu gãy xương cánh tay, cẳng tay, xương đùi, cẳng chân, gãy cột sống,...	bộ	5
7	Bộ dụng cụ sơ cứu vết thương đứt động mạch	bộ	5
8	Bộ dụng cụ hồi sinh tim phổi	bộ	5

II. NHÀ GIÁO

1. Tổng số nhà giáo: 37 (Sử dụng đội ngũ nhà giáo đào tạo ngành Y sĩ).
2. Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 100/37
3. Nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
1	Nguyễn Thị Lệ Ninh	Thạc sỹ	NVSP dành cho giảng viên		Chính trị, Pháp luật
2	Vũ Thị Hương Trà	Thạc sỹ	NVSP dành cho giảng viên		Chính trị, Pháp luật
3	Vũ Thị Lệ	Cử nhân	Bồi dưỡng NVSP		Chính trị, Pháp luật
4	Ngô Thị Hiếu	Thạc sỹ Y học	NVSP cho giảng viên		Giải phẫu - Sinh lý
5	Nguyễn Văn Quỳnh	Thạc sỹ Y học	NVSP cho giảng viên		Giải phẫu - Sinh lý
6	Nguyễn Thị Thanh Mai	Thạc sỹ Y học	NVSP cho giảng viên		Giải phẫu - Sinh lý
7	Dương Thị Tố Anh	Thạc sỹ Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Nhu cầu chăm sóc sức khỏe và vai trò của nhân viên chăm sóc
8	Lê Thị Phương Thảo	ĐD Chuyên Khoa I	NVSP cho giảng viên		Nhu cầu CS sức khỏe và vai trò của nhân viên chăm sóc
9	Trịnh Thị Minh Phương	Thạc sỹ Điều dưỡng	NVSP cho giảng viên		Nhu cầu chăm sóc sức khỏe và vai trò của nhân viên chăm sóc
10	Khúc Thị Tuyết Hương	Thạc sỹ Y học	NVSP cho giảng viên		Hỗ trợ chăm sóc dinh dưỡng cho người cao tuổi và người bệnh
11	Nguyễn Thanh Hòa	Bác sỹ YHDP	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Hỗ trợ chăm sóc dinh dưỡng cho người cao tuổi và người bệnh

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
12	Nguyễn Văn Quang	Bác sỹ YHDP	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Hỗ trợ chăm sóc dinh dưỡng cho người cao tuổi và người bệnh
13	Trần Ngọc Thúy	Thạc sỹ Y học	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe
14	Lê Hải Yến	Thạc sỹ YTCC	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe
15	Nguyễn Đức Toàn	Bác sỹ YHDP	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe
16	Bùi Thị Hương Quỳnh	CN Y tế công cộng	Bồi dưỡng NVSP		Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe
17	Phạm Thị Hải Giang	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Kỹ năng hỗ trợ di chuyển và một số kỹ thuật cơ bản
18	Nguyễn Thị Xoan	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Kỹ năng hỗ trợ di chuyển và một số kỹ thuật cơ bản
19	Nguyễn Thu Hằng	ĐD Chuyên Khoa I	NVSP cho giảng viên		Kỹ năng hỗ trợ di chuyển và một số kỹ thuật cơ bản
20	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Kỹ năng hỗ trợ di chuyển và một số kỹ thuật cơ bản
21	Phạm Thị Vân Anh	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Kỹ năng hỗ trợ vệ sinh cá nhân
22	Sái Thị Hải Yến	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Kỹ năng hỗ trợ vệ sinh cá nhân
23	Vũ Thị Hồng Đông	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Kỹ năng hỗ trợ vệ sinh cá nhân
24	Lê Quỳnh Hoa	Cử nhân điều dưỡng	NVSP cho giảng viên		Kỹ năng hỗ trợ vệ sinh cá nhân
25	Phan Việt Nga	Bác sỹ đa khoa	Bồi dưỡng NVSP		Kỹ năng xoa bóp và tập vận động cơ bản
26	Nguyễn Hoa Ngân	Thạc sỹ Y học	NVSP cho giảng viên		Kỹ năng xoa bóp và tập vận động cơ bản
27	Lương Thị Viên	Cử nhân	Bồi dưỡng NVSP cho		Kỹ năng xoa bóp và tập vận động cơ bản

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
			giảng viên		
28	Trần Thị Kim Ngân	ĐD Chuyên Khoa I	NVSP cho giảng viên		Sơ cứu ban đầu
29	Vũ Thị Thanh Huyền	ĐD Chuyên Khoa I	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Sơ cứu ban đầu
30	Bùi Văn Khanh	Thạc sỹ Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Sơ cứu ban đầu
31	Mai Thị Vân Hằng	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Sơ cứu ban đầu
32	Nguyễn Thị Thanh Thảo	ĐD Chuyên Khoa I	NVSP cho giảng viên		Thực tập lâm sàng
33	Nguyễn Thị Hải Yến	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Thực tập lâm sàng
34	Nguyễn Thị Kim Thúy	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Thực tập lâm sàng
35	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Thực tập lâm sàng
36	Nguyễn Thị Thúy Hoa	ĐD Chuyên Khoa I	Bồi dưỡng NVSP cho giảng viên		Thực tập lâm sàng
37	Triệu Thị Dung	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng NVSP		Thực tập lâm sàng

* Nhà giáo thỉnh giảng: Tham gia giảng dạy Lâm sàng

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
1	Trịnh Xuân Mạnh	ThS		Lâm sàng Nội
2	Trương Mạnh Hà	BSCKI		Lâm sàng Nội
3	Nguyễn Thị Hà	BS		Lâm sàng Nội
4	Hoàng Thị Hà	CNĐD		Lâm sàng Nội
5	Nguyễn Đức Hoàn	CNĐD		Lâm sàng Nội

6	Lưu Thị Minh Khanh	CKIĐĐ		Lâm sàng Nội
7	Nguyễn Thị Bích Hồng	CNĐĐ		Lâm sàng Nội
8	Đông Thị Hà	CNĐĐ		Lâm sàng Nội
9	Lê Thị Thanh	CNĐĐ		Lâm sàng Nội
10	Nguyễn Thị Huệ	CNĐĐ		Lâm sàng Nội

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NHÂN VIÊN CHĂM SÓC SỨC KHỎE - TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP II

I. Tên nghề đào tạo và mã nghề:

- Tên nghề đào tạo: Nhân viên chăm sóc sức khỏe.
- Mã nghề:

II. Đối tượng tuyển sinh và yêu cầu đầu vào:

- Nam/ nữ người từ đủ 15 tuổi trở lên;
- Có trình độ văn hóa THCS trở lên;
- Có đủ sức khỏe để học tập và đi làm việc;
- Tình nguyện học tập và có nguyện vọng gắn bó với công việc được đào tạo.

III. Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo:

3.1. Mô tả về khoá học

Nội dung chương trình đào tạo nhân viên chăm sóc sức khỏe bao gồm những kiến thức cơ bản về: kỹ năng hỗ trợ chăm sóc cơ bản tại cơ sở chăm sóc sức khỏe, viện dưỡng lão, trung tâm bảo trợ sức khỏe và gia đình.

Học xong chương trình này người học có đủ kiến thức và kỹ năng để trở thành một nhân viên chăm sóc sức khỏe đáp ứng nhu cầu xã hội, nhận thức được chức trách, nhiệm vụ và vai trò của nhân viên chăm sóc sức khỏe, có khả năng chăm sóc và thực hiện được một số kỹ thuật hỗ trợ cho người cần chăm sóc. Ngoài ra còn có khả năng tham gia tốt vào công tác làm việc theo nhóm, hướng dẫn người nhà cùng tham gia công tác chăm sóc.

3.2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo nhân viên chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng cần hỗ trợ chăm sóc có đủ điều kiện về kiến thức, kỹ năng và thái độ để trở thành nhân viên chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở y tế, viện dưỡng lão, trung tâm bảo trợ và gia đình; có khả năng thực hiện được một số kỹ năng hỗ trợ chăm sóc sức khỏe. Có phẩm chất đạo đức, lòng nhân ái, sự cảm thông và đồng cảm với các đối tượng cần hỗ trợ. Có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng của các đối tượng cần chăm sóc; đủ sức khỏe; không ngừng học tập nâng cao trình độ.

3.2.1. Kiến thức

- Mô tả được các kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc sức khỏe.

- trình bày về các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
- Mô tả được vai trò và nhiệm vụ của nhân viên chăm sóc sức khỏe.
- Trình bày được những biến đổi về thể chất, tâm lý và những khó khăn của người cao tuổi.
- Kể được các nguyên tắc chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi.
- Trình bày được các nội dung cơ bản trong công tác chăm sóc sức khỏe cho đối tượng cần hỗ trợ chăm sóc.
- Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng của môi trường sinh hoạt đến sức khỏe người cần hỗ trợ chăm sóc và nắm được kiến thức cải thiện môi trường sinh hoạt để chăm sóc.
- Trình bày được các chế độ chính sách liên quan đến công tác chăm sóc người cần hỗ trợ.
- Trình bày được các nội dung về ghi chép hồ sơ, sổ sách, quản lý người được chăm sóc tại cơ sở chăm sóc cũng như tại cộng đồng.

3.2.2. Kỹ năng:

- Nhận định được nhu cầu và xây dựng được kế hoạch hỗ trợ chăm sóc phù hợp với từng đối tượng.
- Làm được những yêu cầu của người hướng dẫn, nhóm trưởng ở Bệnh viện, các cơ sở chăm sóc.
- Thực hiện được các hoạt động hỗ trợ chăm sóc sinh hoạt hằng ngày, chăm sóc đời sống vật chất - tinh thần cho các đối tượng cần hỗ trợ như: ăn, uống, tắm, giặt, đi vệ sinh, vận động, thể thao, sinh hoạt văn hóa tinh thần, ngủ, nghỉ...
- Sử dụng được các liệu pháp tâm lý cơ bản để giao tiếp, an ủi, động viên người được hỗ trợ và người nhà của họ.
- Hỗ trợ ăn, uống đường miệng cho người cao tuổi gặp khó khăn về dinh dưỡng và tiết chế.
- Hướng dẫn người cao tuổi biết cách tự chăm sóc, phòng bệnh, phục hồi khả năng thực hiện các hoạt động hàng ngày đảm bảo an toàn.
- Thực hiện được các hoạt động làm việc theo nhóm, trao đổi ý kiến trong các cuộc họp nhóm ở cơ sở chăm sóc, Viện dưỡng lão và gia đình liên quan đến việc xây dựng kế hoạch chăm sóc thích hợp cho từng đối tượng; báo cáo với trưởng nhóm hoặc thảo luận với đồng nghiệp khi có vấn đề gì không hiểu hay khi gặp chuyện bất an.
- Thực hiện được các công tác hành chính văn phòng, quản lý hồ sơ, quản lý dữ liệu như những ghi chép về chăm sóc; quản lý và bảo quản các loại trang thiết bị, dụng cụ tại Bệnh viện, Viện dưỡng lão, gia đình...
- Thực hiện được mức độ an toàn trong công tác chăm sóc người cao tuổi.

3.2.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên chăm sóc trong công tác chăm sóc sức khỏe con người.
- Thể hiện được lương tâm nghề nghiệp, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa của dân tộc.

- Thể hiện được thái độ nhẹ nhàng, ân cần, năng lực chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp.

- Thể hiện được lòng tôn trọng, hòa đồng, công bằng, khách quan và hợp tác với các đối tượng và người thân trong gia đình họ trong công việc hàng ngày.

- Thực hiện được các nhiệm vụ của nghề và chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của mình.

IV. Danh mục số lượng, thời lượng các môn học/mô đun.

Mã	Tên Môn học/ Mô đun	Số tín chỉ	Tổng thời gian đào tạo (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành	Thực tập lâm sàng	Thi/Kiểm tra
MH1	Chính trị - Pháp luật	1	15	14	0	0	1
MH2	Giải phẫu sinh lý	1	30	0	28	0	2
MH3	Nhu cầu chăm sóc sức khỏe và vai trò của nhân viên chăm sóc	1	23	18	4	0	1
MH4	Hỗ trợ chăm sóc dinh dưỡng cho người cao tuổi và người bệnh	1	15	14	0	0	1
MĐ1	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe	2	45	14	28	0	3
MĐ2	Kỹ năng hỗ trợ di chuyển và một số kỹ thuật cơ bản	2	45	14	28	0	3
MĐ3	Kỹ năng hỗ trợ vệ sinh cá nhân	2	45	14	28	0	3
MĐ4	Kỹ năng xoa bóp và tập vận động cơ bản	2	45	14	28	0	3
MĐ5	Sơ cứu ban đầu	2	45	14	28	0	3
MH5	Thực tập lâm sàng	4	180	0	0	172	8
Tổng cộng		18	488	116	172	172	28

V. Thời gian đào tạo:

- Tổng khối lượng học tập: 488 giờ

- Thời gian đào tạo: 06 tháng

- Phân bổ thời gian:

+ Học lý thuyết: 116 giờ

+ Học thực hành tại trường: 172 giờ

+ Thực tập lâm sàng: 172 giờ

+ Kiểm tra và thi: 28 giờ

VI. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1. Mục đích:

Chương trình này hướng dẫn chi tiết cho quá trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nhân viên chăm sóc sức khỏe.

6.2. Tuyển sinh:

- Xác định số lượng tuyển sinh phù hợp với năng lực đào tạo và nhu cầu nhân lực;
- Tổ chức tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Phạm vi tuyển sinh trên cả nước.

6.3. Tổ chức lớp đào tạo:

Căn cứ vào kết quả tuyển sinh, tuyển chọn và xét duyệt danh sách trúng tuyển, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản nhân viên chăm sóc sức khỏe các đối tượng cần hỗ trợ được tổ chức theo đúng số lượng quy định, không quá 35 học viên/lớp.

6.4. Xây dựng kế hoạch đào tạo và phân công giáo viên giảng dạy:

Dựa vào quyết định thành lập lớp, xây dựng kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo chi tiết cho lớp học; bố trí giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, kỹ năng nghề để thực hiện việc giảng dạy các lớp học theo đúng quy định.

6.5. Kiểm tra, đánh giá:

- Gồm kiểm tra đầu vào và kiểm tra khi kết thúc mô đun: Thực hiện theo thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH và 34/2018/TT-BLĐTBXH
- Chuẩn bị trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho các kỳ kiểm tra.

6.6. Công nhận và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học:

- Học viên hoàn thành 100% chương trình đào tạo và các bài kiểm tra được Hiệu trưởng quyết định công nhận hoàn thành khóa học và cấp chứng chỉ đào tạo nhân viên chăm sóc sức khỏe.
- Phòng Đào tạo thực hiện việc sao lưu sổ sách, dữ liệu để quản lý hồ sơ học viên theo đúng quy định.

VII. Phương pháp và thang điểm đánh giá

- Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- Thang điểm đánh giá kết quả học tập được tính theo thang điểm 10 (từ 1-10 điểm).

VIII. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo**8.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng tháng theo từng lớp học để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

8.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo.

8.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nhân viên chăm sóc sức khỏe và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp chứng chỉ tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn